

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HS-ST

Ngày 14 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Nhất

Ông Đào Mạnh Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 176/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Thị D**, sinh năm 1956; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Bấy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn M, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1928 (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; chồng: Nguyễn Doãn C, sinh năm 1948, con: có 02 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến ngày 13/7/2018 và từ ngày 03/10/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Đoàn Đình D, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường F, phường T, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Đỗ Đình D, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Quang Trung, phường T, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 18/6/2018, tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường T, thành phố B, tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang Thân Thị D, sinh năm 1956, nơi cư trú: thôn Bẩy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 05 gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.

Ngoài ra còn tạm giữ của D: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-3061, 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, 01 khẩu trang bằng vải, số tiền 1.000.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số A262408, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ hội viên Hội người cao tuổi Việt Nam, 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Thân Thị D; 01 thẻ khách hàng Công ty điện lực B mang tên Trịnh Minh T.

Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư, đưa D về Công an phường T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bàn giao D cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 781/KL-PC54 ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,256 gam.

Quá trình điều tra, Thân Thị D khai nhận như sau: Khoảng gần 07 giờ ngày 18/6/2018 Thân Thị D đi xe mô tô BKS 98Y4-3061 từ khu vực chợ 379, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B lên khu vực Bến Phà Chi ly 1, phường T, thành phố B với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, D để 500.000 đồng ở một gốc cây dưới dốc bến phà Chi Ly, sau đó D đi ra quán nước gần đó ngồi uống nước. Một lúc sau D quay lại chỗ D để tiền thì thấy 01 gói giấy màu trắng, D

biết đó là gói giấy đựng ma túy do người bán ma túy cho D đã cầm tiền và để gói ma túy vào đây. D đã nhét gói ma túy đó lên để vào trong khẩu trang đeo ở mặt và định đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do sợ hãi D đã vứt khẩu trang bên trong có gói ma túy xuống đất gần chỗ đứng nhưng vẫn bị phát hiện thu giữ.

Người bán ma túy cho Thân Thị D, do D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Đối với giấy tờ cá nhân, quá trình điều tra đã xác định: 01 giấy phép lái xe số A262408, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ hội viên Hội người cao tuổi Việt Nam, 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK thuộc quyền sở hữu của Thân Thị D; 01 thẻ khách hàng Công ty điện lực B mang tên Trịnh Minh T thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị K, sinh năm 1976 ở số nhà 35, ngõ 64, đường Vương Văn Trà, phường T, thành phố B. Số giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 14/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại giấy tờ cho D và chị K.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô BKS 98Y4-3061, 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, 01 khẩu trang bằng vải và số tiền 1.000.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Cáo trạng số 173/KSĐT ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Thân Thị D về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thân Thị D một lần nữa khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bị cáo nhận thức hành vi ngày 18/6/2018 của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người chứng kiến là ông Đoàn Đình D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 18/6/2018, ông đang làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự tại khu vực bến phà Chi Ly, phường T, thành phố B ông đã chứng kiến việc lực lượng công an kiểm tra 01 người phụ nữ và thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 05 gói giấy bạc tại dưới đất ngay chỗ người phụ nữ đứng. Người phụ nữ đã khai nhận đây là ma túy vừa mua được của một người không quen biết với giá 500.000 đồng. Lực lượng công an đã cho gói

giấy màu trắng kia vào phong bì dán kín niêm phong, lập biên bản với chữ ký của ông và đưa người phụ nữ về trụ sở làm việc.

Người chứng kiến là ông Đỗ Đình D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 18/6/2018, ông được lực lượng công an mời chứng kiến việc lực lượng công an kiểm tra 01 người phụ nữ tại khu vực bến phà Chi Ly, phường T, thành phố B và thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 05 gói giấy bạc tại dưới đất ngay chỗ người phụ nữ đứng. Người phụ nữ đã khai nhận đây là ma túy vừa mua được của một người không quen biết với giá 500.000 đồng. Lực lượng công an đã cho gói giấy màu trắng kia vào phong bì dán kín niêm phong, lập biên bản với chữ ký của ông và đưa người phụ nữ về trụ sở làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Thân Thị D phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***
- 2, Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thân Thị D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2018 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến ngày 13/7/2018.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Herôin) hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-3061.

- Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 15 phút ngày 18/6/2018, tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường T, thành phố B, tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang Thân Thị D, sinh năm 1956, nơi cư trú: thôn Bấy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh B có hành vi tàng trữ trái phép 0,256 gam ma túy Heroin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điểm, khoản và điều luật như là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc tàng trữ các chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và là con đường lây lan nhiều loại bệnh xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo tuổi đã cao, không có công ăn việc làm ổn định, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

[4.1] 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Heroin) hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 khẩu trang là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4.2] 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-3061 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4.3] Số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[5] Các vấn đề khác:

[5.1] Người bán ma túy cho Thân Thị D, do D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý là phù hợp.

Đối với giấy tờ cá nhân, quá trình điều tra đã xác định: 01 giấy phép lái xe số A262408, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ hội viên Hội người cao tuổi Việt Nam,

01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh Việt Nam, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK thuộc quyền sở hữu của Thân Thị D; 01 thẻ khách hàng Công ty điện lực B mang tên Trịnh Minh T thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị K, sinh năm 1976 ở số nhà 35, ngõ 64, đường Vương Văn Trà, phường T, thành phố B. Sổ giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 14/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại giấy tờ cho D và chị K là phù hợp.

[5.2] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Thân Thị D phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

2, Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thân Thị D **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2018 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến ngày 13/7/2018.

3, Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y4 - 3061.

- Trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 152/QĐ-VKS ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 24/10/2018).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Vân Anh